

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:19/2022/DS-ST

Ngày: 21-7-2022

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Mạnh Hà

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Bảo

2. Ông Nguyễn Văn Quỹ

- Thư ký phiên toà: Ông Lã Ngọc Tiên - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Trần Quang Thành - Kiểm sát viên

Vào ngày 21 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 19/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên toà số 05/2022/QĐST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đặng Hồng A, sinh năm 1990; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 615 đường Thống Nhất, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Số 371 đường Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền của anh Đặng Hồng A: Công ty Luật số 1 Hà Nội; địa chỉ trụ sở: Phòng 503 (tầng 5), Toà nhà 33 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; ***Người đại diện theo pháp luật:*** Bà Phạm Thị Thu - chức vụ: Giám đốc công ty; ***Người được cử làm đại diện theo uỷ quyền:*** Bà Bùi Thị Th - Luật sư thuộc Công ty Luật số 1 Hà Nội.

(Theo Hợp đồng uỷ quyền ngày 31 tháng 10 năm 2021 và Quyết định phân công số 267/QĐ-LS1 ngày 08-11-2021)

- *Bị đơn*: Anh Phạm Xuân Đ, sinh năm 1994; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 147 đường Trần Thái Tông, phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

(*Tại phiên toà Bà Bùi Thị Th có mặt*; Anh Phạm Xuân Đ vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 08-11-2021 và trong quá trình tham gia tố tụng - Người được cử làm đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là bà Bùi Thị Th trình bày:

Giữa anh Đặng Hồng A và anh Phạm Xuân Đ có mối quan hệ bạn bè từ trước. Anh A sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh, anh Đ quê ở thành phố Nam Định vào thành phố Hồ Chí Minh để làm ăn. Ngày 24-7-2020 anh Đ có vay của anh A số tiền 500.000.000 đồng với lý do vay tiền để giải quyết công việc, thời hạn vay là 01 tháng anh Đ sẽ trả toàn bộ số nợ cho anh A. Vì là chỗ bạn bè thân thiết nên anh A đã tin tưởng và nhất trí cho anh Đ vay số tiền 500.000.000 đồng. Việc anh A cho anh Đ vay số tiền 500.000.000 đồng được thực hiện tại nhà anh Đ số 147 đường Trần Thái Tông, phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định và anh Đ có viết giấy biên nhận vay tiền cho anh A đề ngày 24-7-2020. Số tiền 500.000.000 đồng anh A cho anh Đ vay được thực hiện 1 lần và hai bên không thoả thuận lãi suất.

Sau khi hết thời hạn vay, anh Phạm Xuân Đ đã không trả số tiền 500.000.000 đồng cho anh Đặng Hồng A. Anh A đã nhiều lần liên hệ với anh Đ để yêu cầu anh Đ trả tiền trên nhưng anh Đ không trả và trốn tránh không trả lời khi anh A nhắn tin, gọi điện. Khi liên lạc với anh Đ không được thì anh A đã đăng thông báo cho anh Đ trong 02 số báo Pháp luật Việt Nam: số 339 (8.052) thứ sáu ngày 04-12-2020 tại trang 17 và số 340 (8.053) thứ bảy ngày 05-12-2020 tại trang 17 để anh Đ liên lạc lại hoặc gặp trực tiếp anh A giải quyết việc vay nợ, nhưng đến nay anh A vẫn không nhận được bất cứ thông tin phản hồi gì từ anh Phạm Xuân Đ.

Nay anh Đặng Hồng A khởi kiện yêu cầu Toà án buộc anh Phạm Xuân Đ phải trả toàn bộ số nợ gốc là 500.000.000 đồng và buộc anh Phạm Xuân Đ phải thanh toán cho anh Đặng Hồng A tiền lãi do chậm trả của khoản vay 500.000.000 đồng với mức lãi suất quy định trong Bộ luật dân sự từ thời điểm đến hạn trả nợ (ngày 24-8-2020) tới khi vụ án được giải quyết xong theo quy định của pháp luật.

Ngày 29-12-2021 người được cử làm đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị yêu cầu Toà án thu thập tài liệu chứng cứ để xác định, so sánh chữ ký, chữ viết của anh Phạm Xuân Đ trong giấy vay tiền đề ngày 24-7-2020. Ngày 23-8-2022 phía nguyên đơn đề nghị Toà án trưng cầu giám định chữ ký, chữ của anh Đ từ các tài liệu Toà án đã thu thập được.

Ngày 26-5-2022 người được cử làm đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể là xin rút phần yêu cầu buộc anh Phạm Xuân Đ phải thanh toán cho anh Đặng Hồng A số tiền

lãi chậm trả của khoản vay 500.000.000 đồng với mức lãi suất quy định trong Bộ luật dân sự từ thời điểm đến hạn trả nợ (ngày 24-8-2020) tới khi vụ án được giải quyết xong theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn chỉ yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Nam Định buộc anh Phạm Xuân Đ phải thanh toán số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng.

2. Trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn là anh Phạm Xuân Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh Phạm Xuân Đ không đến Tòa án để làm việc nên không có quan điểm trình bày về yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Hồng A.

Tại phiên toà:

Bà Bùi Thị Th là người được cử làm đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

- Giữ nguyên quan điểm xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc anh Phạm Xuân Đ phải thanh toán cho anh Đặng Hồng A số tiền lãi chậm trả của khoản vay 500.000.000 đồng với mức lãi suất quy định trong Bộ luật dân sự từ thời điểm đến hạn trả nợ (ngày 24-8-2020) tới khi vụ án được giải quyết xong theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị Tòa án buộc anh Đ phải thanh toán cho anh A số tiền nợ gốc là 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng).

- Về chi phí giám định: Buộc anh Đ phải hoàn trả lại cho anh A số tiền chi phí giám định đã nộp là 5.100.000đ (Năm triệu một trăm nghìn đồng).

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa có quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử, thư ký phiên toà đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc xét xử vụ án. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không đến Tòa án để làm việc.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 buộc anh Phạm Xuân Đ phải trả cho anh Đặng Hồng A số nợ gốc là 500.000.000 đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 244, điểm c khoản 2 Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn về việc không yêu cầu anh Đ thanh toán cho anh A số tiền lãi chậm trả của khoản vay 500.000.000 đồng với mức lãi suất quy định trong Bộ luật dân sự từ thời điểm đến hạn trả nợ (ngày 24-8-2020) tới khi vụ án được giải quyết xong theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về chi phí giám định, án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Ngày 08-11-2021 anh Đặng Hồng A làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định buộc anh Phạm Xuân Đ phải trả số tiền 500.000.000 đồng. Theo giấy vay tiền đề ngày 24-7-2020 anh Phạm Xuân Đ có địa chỉ đăng ký hộ khẩu tại số 147 đường Trần Thái Tông, phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định và việc cho vay được thực hiện tại địa chỉ trên. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

1.2. Về người tham gia tố tụng:

- Về sự có mặt tham gia tố tụng của đương sự: Bị đơn là anh Phạm Xuân Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập phiên tòa nhưng vắng mặt 02 lần không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về xác định tư cách người làm chứng: Khi nộp đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn, nguyên đơn giao nộp cho Tòa án giấy tờ tùy thân và văn bản trình bày của là anh Phan Võ Minh Hiếu để xác định anh Hiếu tham gia tố tụng với tư cách là người làm chứng trong vụ án. Tuy nhiên trong đơn khởi kiện cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Bùi Thị Thủy đều không trình bày gì về việc anh Phan Võ Minh Hiếu biết các tình tiết liên quan đến việc vay tiền giữa anh A và anh Đ. Mặt khác, khi Tòa án đã tổng đạt hợp lệ báo anh Phan Võ Minh Hiếu đến làm việc thì anh Hiếu xin vắng mặt nên không cung cấp được cho Tòa án thông tin có liên quan đến việc giải quyết vụ án. Vì vậy, căn cứ vào Điều 77, Điều 78 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xác định anh Phan Võ Minh Hiếu tham gia tố tụng với tư cách là người làm chứng trong vụ án.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

2.1 Về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc không yêu cầu anh Phạm Xuân Đ phải thanh toán số tiền lãi chậm trả đối với khoản vay 500.000.000 đồng với mức lãi suất quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự kể từ ngày 24-8-2020 đến khi vụ án được giải quyết xong theo quy định pháp luật.

Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện nên căn cứ vào Điều 244, điểm c khoản 2 Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu trên của nguyên đơn.

2.2 Về hình thức, nội dung của hợp đồng vay tài sản.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn cung cấp cho Tòa án giấy vay tiền đề ngày 24-7-2020 và có lời khai xác định đây là chữ viết, chữ ký của anh Phạm Xuân Đ. Anh Đ vắng mặt tại Tòa án nên không có quan điểm trình bày về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuy nhiên căn cứ vào Bản kết luận giám định số 511/KL-KTHS ngày 19-4-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Chữ viết, chữ ký trong “Giấy vay tiền ngày 24-7-2020 của anh Phạm Xuân Đ” so với các chữ viết, chữ ký trong “Tờ khai chứng minh nhân dân đề ngày 11-10-2009” và “Tờ khai căn cước công dân đề ngày 18-01-2020” của anh Phạm Xuân Đ là do cùng một người ký, viết ra. Như vậy có đủ cơ sở xác định chữ viết trong giấy vay tiền đề ngày 24-7-2020 là chữ viết, chữ ký của anh Phạm Xuân Đ và việc vay tiền giữa anh A và anh Đ là có thật.

Căn cứ vào nội dung giấy vay tiền ngày 24-7-2020 xác định giữa anh A và anh Đ có thỏa thuận về việc anh A giao cho anh Đ số tiền 500.000.000 đồng, thỏa thuận trong 1 tháng anh Đ sẽ trả lại cho anh A, không thỏa thuận về lãi suất. Như vậy căn cứ vào điều 463, Điều 470 của Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là Hợp đồng vay có kỳ hạn không có lãi, nội dung và hình thức của Hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên là hợp pháp.

2.3. Về quá trình thực hiện hợp đồng:

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng yêu cầu anh Đ đến tòa án làm việc, cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, tuy nhiên anh Đ không đến Tòa án, không cung cấp các tài liệu chứng cứ liên quan đến vụ án cho Tòa án. Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, căn cứ vào các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử xác định từ ngày 24-8-2020 đến nay anh Đ không thực hiện việc trả tiền cho anh A, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015, do đó anh Đặng Hồng A khởi kiện yêu cầu anh Phạm Xuân Đ phải thanh toán số tiền 500.000.000 đồng là có cơ sở, cần được chấp nhận.

2.4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Đối với lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm thì lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng do các bên thỏa thuận. Do anh Đ và anh A không thỏa thuận được với nhau về việc trả lãi nên khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.5. Về chi phí giám định:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị Tòa án trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký trong giấy vay tiền đề ngày 24-7-2020 là chữ viết, chữ ký của anh Phạm Xuân Đ. Tại Biên bản kết luận giám định số 511/KL-KTHS ngày 19-4-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã

kết luận: Chữ viết, chữ ký trong “Giấy vay tiền ngày 24-7-2020 của anh Phạm Xuân Đ” so với các chữ viết, chữ ký trong “Tờ khai chứng minh nhân dân đề ngày 11-10-2009” và “Tờ khai căn cước công dân đề ngày 18-01-2020” của anh Phạm Xuân Đ là do cùng một người ký, viết ra. Như vậy kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã chứng minh yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận nên theo quy định tại khoản 1 Điều 161 của Bộ luật tố tụng dân sự thì anh Phạm Xuân Đ phải chịu chi phí giám định. Nguyên đơn đã thanh toán chi phí giám định số tiền 5.100.000đ nên Hội đồng xét xử buộc anh Phạm Xuân Đ phải hoàn trả cho anh A số tiền chi phí giám định trên.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì án phí trong vụ án sẽ được quyết định như sau:

Do được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên anh Đặng Hồng A không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) bà Bùi Thị Th đã nộp khi khởi kiện thay cho anh Đặng Hồng A sẽ được trả lại toàn bộ.

Anh Phạm Xuân Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền nợ gốc 500.000.000 đồng. Cụ thể là:

$20.000.000 \text{ đồng} + 100.000.000 \text{ đồng} \times 4\% = 24.000.000 \text{ đồng}$ (Hai mươi bốn triệu đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 161, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244, điểm c khoản 2 Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc anh Phạm Xuân Đ phải thanh toán cho anh Đặng Hồng A số tiền lãi do chậm trả của khoản vay 500.000.000 đồng với mức lãi suất quy định trong Bộ luật dân sự từ thời điểm đến hạn trả nợ là ngày 24-8-2022 tới khi vụ án được giải quyết xong theo quy định của pháp luật.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Hồng A.

Buộc anh Phạm Xuân Đ phải trả cho anh Đặng Hồng A số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).

3. Về chi phí giám định: Buộc anh Phạm Xuân Đ phải trả cho anh Đặng Hồng A tiền chi phí giám định là 5.100.000 đồng (Năm triệu một trăm nghìn đồng).

Tổng cộng anh Phạm Xuân Đ phải trả cho anh Đặng Hồng A số tiền là 505.100.000 đồng (Năm trăm lẻ năm triệu một trăm nghìn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Phạm Xuân Đ phải nộp 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho anh Đặng Hồng A số tiền tạm ứng án phí 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) bà Bùi Thị Th đã nộp thay anh Đặng Hồng A tại biên lai số 0005063 ngày 26-11-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

5. Quyền kháng cáo:

Anh Đặng Hồng A có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Xuân Đ có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì anh Đặng Hồng A, anh Phạm Xuân Đ có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố Nam Định;
- Chi cục THADS thành phố Nam Định;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Mạnh Hà

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa có quan điểm:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Những người tham gia tố tụng đã được đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Giai đoạn chuẩn bị xét xử và phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 305, Điều 474, Điều 476 và Điều 477 Bộ luật Dân sự 2005 buộc anh Phạm Xuân Đ phải trả cho anh Đặng Hồng A số nợ gốc là 500.000.000 đồng. Ngoài ra anh Đ còn phải chịu lãi suất nếu chậm thi hành án và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm, đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.